

MỞ CỬA CẤP ĐỘ CAO TỪ GÓC NHÌN CHÍNH SÁCH VÀ PHÁP QUYỀN - KINH NGHIỆM CỦA TRUNG QUỐC VÀ NHỮNG GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

PHẠM THỊ NGỌC DUNG*

Thực hiện Chiến lược mở cửa cấp độ cao (High Level Opening - up), Trung Quốc đã cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy hợp tác quốc tế và mở rộng sự hội nhập của nền kinh tế quốc gia vào nền kinh tế toàn cầu, góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng vượt bậc của quốc gia. Ở Việt Nam, sau đổi mới, chính sách mở cửa, hội nhập quốc tế được thực hiện nhằm tranh thủ ngoại lực phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, bối cảnh mới hiện nay đòi hỏi quá trình mở cửa, hội nhập quốc tế của Việt Nam phải có những điều chỉnh kịp thời, phù hợp với thực tiễn và yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Việc nghiên cứu kinh nghiệm mở cửa cấp độ cao của Trung Quốc có thể giúp Việt Nam chất lọc được những ý tưởng hay, phù hợp, ý nghĩa đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

Từ khóa: Mở cửa cấp độ cao; chính sách và pháp quyền; hội nhập quốc tế; Trung Quốc; Việt Nam; kinh nghiệm.

Through its high-level opening-up strategy, China has improved its business environment, fostered international cooperation, and expanded the integration of its national economy into the global economy, significantly contributing to its remarkable growth. In Vietnam, following the Doi Moi (Renovation) period, policies of openness and international integration have been implemented to leverage external resources for socio-economic development. However, the current context demands timely adjustments to Vietnam's openness and integration policies to align with practical realities and the requirements of building a socialist rule-of-law state. Learning from China's high-level opening-up experience can provide Vietnam with meaningful and relevant ideas to advance its socio-economic development in the current era.

Keywords: High-level opening-up; policy and rule of law; international integration; China; Vietnam; lessons.

NGÀY NHẬN: 16/10/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 29/11/2024

NGÀY DUYỆT: 16/12/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.347.2024.1050>

1. Chiến lược mở cửa cấp độ cao (High Level Opening - up) của Trung Quốc

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 18 của Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 2012)

đánh dấu sự phát triển trong xây dựng Nhà nước pháp quyền ở Trung Quốc, đó là

* TS, Học viện Chính trị khu vực I

chuyển từ “trị quốc theo pháp luật” sang “trị quốc toàn diện theo pháp luật”. Tại Hội nghị Trung ương về Nhà nước pháp quyền, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình đã đưa ra 11 điểm kiên trì về quản trị dựa trên pháp luật toàn diện; đồng thời, nhấn mạnh mối quan hệ giữa pháp quyền với việc mở cửa. Pháp quyền phải trở thành cơ sở cho việc mở cửa ở cấp độ cao; việc mở cửa phải đi đôi với hoàn thiện, phát triển pháp quyền.

Năm 2022, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ 20, Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đề xuất Chiến lược mở cửa cấp độ cao, trong đó xác định xây dựng một nền kinh tế mở cửa ở mức độ cao là biện pháp chiến lược trong chính sách kinh tế; đồng thời, tập trung vào việc tạo điều kiện thuận lợi cho đầu tư nước ngoài, cải thiện môi trường kinh doanh và thúc đẩy hợp tác quốc tế. Để thực hiện Chiến lược mở cửa ở cấp độ cao, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tập Cận Bình nhấn mạnh yêu cầu lâu dài, nhiệm vụ cấp bách là phải tăng cường pháp quyền liên quan đến yếu tố nước ngoài nhằm thúc đẩy Trung Quốc mở cửa ở cấp độ cao hơn và giải quyết các rủi ro, thách thức bên ngoài.

Trên cơ sở chủ trương, đường lối đó Trung Quốc đã tiến hành cải cách luật pháp và chính sách nhằm cải thiện môi trường pháp lý và tháo gỡ các nút thắt về chính sách cho doanh nghiệp, đặc biệt là trong việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, giảm bớt thủ tục hành chính và tăng cường tính minh bạch. Để tăng cường tiếp cận thị trường, Trung Quốc đã mở rộng quyền tiếp cận thị trường cho các doanh nghiệp nước ngoài, bao gồm: giảm bớt các hạn chế về sở hữu và đầu tư trong các lĩnh vực cụ thể, mở cửa thương mại xuyên biên giới, cắt giảm thuế đối với hàng hóa thiết yếu, sản phẩm tiêu dùng, thiết bị tiên tiến và năng lượng. Đồng thời, thiết lập nhiều khu vực tự do thương mại (FTZ) nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại quốc tế và đầu tư nước ngoài. Các khu vực này thường có quy định và chính sách đặc biệt để

thúc đẩy hoạt động kinh doanh. Cùng với đó, Trung Quốc ban hành và thực thi chính sách khuyến khích doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào các lĩnh vực công nghệ cao và đổi mới sáng tạo, đồng thời hợp tác trong các dự án nghiên cứu và phát triển.

Bên cạnh đó, Trung Quốc nhấn mạnh sự cần thiết phải tham gia xây dựng các quy tắc quốc tế và thúc đẩy pháp quyền trong các quan hệ quốc tế; tích cực tham gia cải cách và phát triển hệ thống quản trị toàn cầu, thúc đẩy phát triển theo hướng công bằng và hợp lý hơn, sử dụng luật pháp quốc tế tốt để thúc đẩy quản trị toàn cầu và góp phần xây dựng một cộng đồng chia sẻ tương lai cho nhân loại¹. Chú trọng đến việc tăng cường hợp tác kinh tế với các quốc gia khác và các tổ chức quốc tế, thông qua các hiệp định thương mại tự do, như: Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) và các sáng kiến toàn cầu, như: “Sáng kiến Vành đai và Con đường” (BRI - Belt and Road Initiative). nỗ lực hội nhập toàn cầu với các sáng kiến phát triển bền vững, cam kết giảm phát thải khí carbon và bảo vệ môi trường.

Tính hiệu quả của chính sách mở cửa cấp độ cao được thể hiện thông qua sự cải thiện các yếu tố của nền kinh tế Trung Quốc trong năm 2022 và 2023, cụ thể:

Một là, về thu hút đầu tư nước ngoài. Năm 2022, FDI của Trung Quốc là 163,12 tỷ USD, đứng thứ hai thế giới. Đây cũng là năm thứ 11 liên tiếp nước này đứng trong top 3 thế giới về FDI và chiếm hơn 10% thị phần toàn cầu trong 7 năm liên tiếp. Tính đến cuối năm 2022, tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của Trung Quốc đạt 2,75 nghìn tỷ USD².

Hai là, về môi trường kinh doanh. Trung Quốc đứng thứ 31 trong danh sách “Dễ dàng Kinh doanh” của Ngân hàng Thế giới (WB) năm 2020³, cải thiện từ vị trí 46 vào năm 2018⁴. Đây là một chỉ số quan trọng phản ánh sự cải thiện trong môi trường kinh doanh.

Ba là, về phát triển các khu vực tự do

thương mại (FTZ). Năm 2023, Trung Quốc đã thiết lập 22 khu vực tự do thương mại trên toàn quốc, đóng góp tới 18% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và khối lượng xuất, nhập khẩu ở Trung Quốc⁵.

Bốn là, về thúc đẩy đổi mới và công nghệ. Báo cáo của Cục Thống kê quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ và Bộ Tài chính Trung Quốc; đầu tư vào R&D, Trung Quốc đã đầu tư khoảng 458.15 tỷ USD vào nghiên cứu và phát triển (R&D) vào năm 2023, tăng 8,4% so với năm 2022. Xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao của Trung Quốc đã đạt khoảng 1,2 nghìn tỷ USD vào năm 2022, chiếm khoảng 35% tổng kim ngạch xuất khẩu của quốc gia⁶.

Năm là, về tăng cường hợp tác quốc tế. Sáng kiến Vành đai và Con đường (BRI), đến năm 2023, Trung Quốc đã ký nhiều thỏa thuận hợp tác trong khuôn khổ BRI với các quốc gia và khu vực trên toàn cầu, bao gồm các dự án cơ sở hạ tầng lớn và hợp tác thương mại.

Sáu là, về phát triển bền vững và môi trường. Theo Bộ Sinh thái và Môi trường, năm 2024, Trung Quốc đã đạt được các mục tiêu đề ra cho năm 2030, bao gồm tiêu thụ năng lượng phi hóa thạch đạt 18% tổng tiêu thụ năng lượng, trữ lượng rừng lên tới 19,49 tỷ m³, tăng 6,5 tỷ m³ so với năm 2005. Tính đến cuối tháng 7/2024, công suất lắp đặt năng lượng xanh đạt trên 1,2 tỷ kilowatt, tăng gấp đôi so với năm 2020⁷.

Bảy là, sự thay đổi trong cấu trúc kinh tế. Về tỷ trọng ngành Dịch vụ, trong GDP của Trung Quốc đã tăng lên khoảng 54% vào năm 2023, so với khoảng 47% vào năm 2013⁸, phản ánh sự chuyển dịch từ nền kinh tế dựa vào xuất khẩu và đầu tư sang tiêu dùng và dịch vụ.

2. Những gợi mở cho Việt Nam trong quá trình mở cửa, hội nhập quốc tế

a. Việt Nam trong quá trình mở cửa, hội nhập quốc tế

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI

(năm 1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam đã khởi xướng và thi hành chủ trương, đường lối đổi mới, không chỉ cải cách, đổi mới toàn diện các lĩnh vực trong nước mà còn mở cửa, hội nhập quốc tế để tranh thủ ngoại lực phục vụ cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong quá trình lãnh đạo đổi mới, Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị nhằm thúc đẩy hội nhập quốc tế, thu hút đầu tư và phát triển kinh tế bền vững, như: Chỉ thị số 25/CT-TW ngày 08/8/2018 của Ban Bí thư về đẩy mạnh và nâng tầm đối ngoại đa phương đến năm 2030; Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/1990 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030; Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045...

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII nhấn mạnh việc tiếp tục hội nhập sâu rộng với nền kinh tế thế giới, tăng cường cải cách và mở cửa kinh tế, đồng thời, khẳng định tầm quan trọng của việc tham gia các hiệp định thương mại tự do, thu hút đầu tư và đổi mới sáng tạo. Nghị quyết Đại hội XIII đã đề ra mục tiêu đưa Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và nước phát triển vào năm 2045, thông qua hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường sức cạnh tranh và cải cách thể chế kinh tế. Trên cơ sở đó, Nhà nước đã thể chế hóa quan điểm của Đảng thành quy định của pháp luật, kịp thời tháo gỡ điểm nghẽn thể chế cho quá trình mở cửa, hội nhập quốc tế.

Luật Đầu tư (sửa đổi) năm 2020 đã tạo khung pháp lý thuận lợi hơn cho việc thu hút đầu tư trong và ngoài nước. Một số điểm mới quan trọng bao gồm việc mở rộng các ngành, lĩnh vực được ưu đãi đầu tư, đơn giản hóa thủ tục hành chính và minh bạch hóa chính

sách đầu tư. *Luật Doanh nghiệp* (sửa đổi) năm 2020 được ban hành cải thiện môi trường kinh doanh, giúp doanh nghiệp thành lập và hoạt động dễ dàng hơn; *Luật* tập trung vào việc giảm bớt các thủ tục hành chính, bảo vệ quyền lợi nhà đầu tư, và tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển. *Luật Đầu tư* theo phương thức đối tác công tư (PPP) (năm 2020) điều chỉnh việc hợp tác công tư trong các dự án lớn về hạ tầng, giao thông và năng lượng, nhằm thu hút thêm vốn đầu tư từ khu vực tư nhân và nước ngoài. Ngoài ra, còn nhiều văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý khác nhau cùng tạo hành lang pháp lý cho quá trình mở cửa, hội nhập quốc tế ở Việt Nam.

Kết quả thực thi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về mở cửa, hội nhập quốc tế, trong năm 2023 có nhiều chuyển biến:

(1) *Về kinh tế.* Tiếp tục duy trì mức tăng trưởng dương, mặc dù đối diện với các thách thức từ tình hình kinh tế thế giới. GDP của Việt Nam năm 2023 ước tính tăng trưởng 5,05% so với năm 2022, cao hơn tốc độ tăng của năm 2020 và 2021. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam năm 2023 ước tính đạt khoảng 430 tỷ USD, đưa Việt Nam tiếp tục là một trong những nền kinh tế lớn tại Đông Nam Á. Việt Nam đã thu hút được khoảng 36,6 tỷ USD vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), tăng 32,1% so với năm 2022. Trong đó, phần lớn vốn FDI tập trung vào các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghệ cao và năng lượng tái tạo. Ước tính tỷ trọng kinh tế số trong GDP Việt Nam năm 2023 đạt 16,5%. Tốc độ phát triển kinh tế số của Việt Nam vào khoảng 20%/năm, gấp 3 lần tốc độ tăng trưởng GDP, được đánh giá có tốc độ phát triển kinh tế số nhanh nhất Đông Nam Á. Các lĩnh vực phát triển mạnh mẽ nhất bao gồm thương mại điện tử, fintech, và dịch vụ công trực tuyến⁹.

(2) *Về xã hội.* Tỷ lệ hộ nghèo ở Việt Nam

tiếp tục giảm mạnh, từ 2,93% năm 2023 xuống còn 1,93% trong năm 2024¹⁰, nhờ các chương trình an sinh xã hội và phát triển kinh tế bền vững. Việt Nam đã có nhiều chính sách hỗ trợ người nghèo, đặc biệt là ở vùng sâu vùng xa.

(3) *Về môi trường.* Công suất lắp đặt năng lượng tái tạo của Việt Nam, bao gồm điện mặt trời và điện gió, đạt 21.000 MW, chiếm 27% tổng công suất hệ thống điện quốc gia¹¹. Đây là một bước tiến lớn trong việc thực hiện các cam kết giảm phát thải khí nhà kính theo Thỏa thuận Paris và COP26. Giảm phát thải khí nhà kính: Việt Nam cam kết đạt mức phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050 và đang triển khai các chính sách giảm thiểu khí nhà kính.

b. Những gợi mở cho Việt Nam

Thứ nhất, hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách. Hoàn thiện pháp luật về kinh tế theo hướng điều chỉnh và bổ sung các quy định về thuế, đầu tư, cạnh tranh, sở hữu trí tuệ và môi trường nhằm đáp ứng các yêu cầu của các hiệp định thương mại tự do (FTA) mà Việt Nam tham gia. Đối với pháp luật về thương mại quốc tế, cần xây dựng các quy định rõ ràng về hợp đồng quốc tế, quyền lợi doanh nghiệp trong các tranh chấp thương mại quốc tế, cũng như tạo ra cơ chế bảo vệ nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Đối với pháp luật về lao động, hoàn thiện các quy định về lao động, bảo đảm tuân thủ các tiêu chuẩn quốc tế về quyền lợi người lao động và thúc đẩy các quy định về lao động tự do trong bối cảnh kinh tế số.

Thứ hai, cải cách hành chính và thể chế công quyền. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, giảm bớt các giấy tờ không cần thiết, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ - thông tin để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân khi làm việc với cơ quan nhà nước. Tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm, xây dựng cơ chế giám sát hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, bảo đảm rằng

các quyết định hành chính được thực hiện minh bạch, công bằng và có trách nhiệm với công chúng. Cải cách cơ chế quản lý nhà nước, tạo ra các thiết chế quản lý hiện đại, phù hợp với thông lệ quốc tế và định hướng phát triển bền vững. Điều này, đòi hỏi việc phân cấp rõ ràng, tinh gọn bộ máy hành chính và nâng cao hiệu quả quản trị công.

Thứ ba, phát triển các thiết chế kinh tế. Trong bối cảnh hội nhập kinh tế, các thiết chế kinh tế cần được nâng cấp và phát triển để hỗ trợ sự phát triển của thị trường, đầu tư, và quan hệ kinh tế quốc tế. Cải cách hệ thống tài chính, đẩy mạnh phát triển hệ thống ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm theo hướng minh bạch, hiệu quả và phù hợp với chuẩn mực quốc tế. Điều này, giúp tăng khả năng tiếp cận vốn của doanh nghiệp và nhà đầu tư. Phát triển các tổ chức hỗ trợ doanh nghiệp, tăng cường xây dựng các thiết chế hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, và thúc đẩy ứng dụng khoa học - công nghệ trong doanh nghiệp. Phát triển các khu vực kinh tế đặc biệt, tạo ra các đặc khu kinh tế, khu công nghiệp theo mô hình tiên tiến, hấp dẫn các nhà đầu tư nước ngoài và khuyến khích chuyển giao công nghệ.

Thứ tư, phát huy vai trò của các thiết chế chính trị. Tăng cường sự phối hợp giữa Đảng, Nhà nước và các cơ quan lập pháp trong việc ban hành và thực thi chính sách. Việc này bảo đảm các chính sách phát triển kinh tế - xã hội được triển khai một cách thống nhất và hiệu quả. Thúc đẩy vai trò của các tổ chức xã hội, hiệp hội nghề nghiệp trong việc tham gia xây dựng và giám sát chính sách, bảo đảm tính dân chủ và sự tham gia của người dân vào quá trình phát triển.

Thứ năm, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Việc mở cửa và hội nhập quốc tế đòi hỏi đội ngũ cán bộ có năng lực và phẩm chất để thích nghi với các yêu cầu mới. Tập trung nâng cao năng lực chuyên môn, đặc biệt là kiến thức về quản lý

kinh tế, pháp luật quốc tế, ngoại giao, các lĩnh vực công nghệ hiện đại, các thỏa thuận thương mại tự do, các quy định của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), các tiêu chuẩn quốc tế về lao động và các vấn đề liên quan đến biến đổi khí hậu và phát triển bền vững. Phát triển các kỹ năng quản lý và lãnh đạo, kỹ năng giao tiếp trong môi trường quốc tế, như: rèn luyện khả năng tư duy chiến lược, phân tích tình hình quốc tế và khả năng điều hành trong môi trường kinh tế thị trường □

Chú thích:

1. Trung Quốc tăng cường xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến yếu tố nước ngoài. <https://noichinh.vn>, ngày 08/12/2023.

2. Đầu tư trực tiếp nước ngoài của Trung Quốc đứng thứ hai thế giới năm 2022. <https://vov.vn>, ngày 28/9/2023

3. Báo cáo môi trường kinh doanh. <https://thitruongtaichinhhtiente.vn>, truy cập ngày 12/9/2024.

4. Trung Quốc tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh. <https://nhandan.vn>, ngày 14/11/2019.

5. Nhiều cơ hội phát triển kinh tế từ khu thương mại tự do. <https://daibieunhandan.vn>, ngày 09/7/2024.

6. Trung Quốc đầu tư hơn 3.000 tỷ nhân dân tệ cho hoạt động nghiên cứu và phát triển. <https://hdll.vn>, ngày 04/10/2024.

7. Trung Quốc đạt mục tiêu giảm khí thải trước thời hạn 6 năm. <https://vtv.vn>, ngày 11/11/2024.

8. <https://www.statista.com/statistics/270325/distribution-of-gross-domestic-product-gdp-across-economic-sectors-in-china>.

9. Tổng cục Thống kê (2023). Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2023. <https://www.gso.gov.vn>, ngày 29/12/2023.

10. Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, dự kiến kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025. <https://baotintuc.vn>, ngày 21/10/2024.

11. EVN sẵn sàng phương án vận hành hệ thống điện an toàn, ổn định trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão. <https://tapchicongthuong.vn>, ngày 19/01/2023.